

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 16-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhất N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 6 năm 1997 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/4/2023 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Vân Canh khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, “có mặt”.

2. Nguyễn Quang V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 2000 tại huyện Tuy P, tỉnh B; nơi cư trú: thôn A, xã Canh V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành

án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, “có mặt”.

3. Nguyễn Nhất D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 01 năm 1994 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; có vợ Đoàn Thị Ái Q1, sinh năm 1999 và 04 con: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2012 đến ngày 02/8/2013 tại Tiểu đoàn 3, Bộ tham mưu, Quân đoàn 3. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022 cho đến nay, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất D, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

2. Ông Lâm Thanh Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất N, “có mặt”.

- *Bị hại:*

1. Cháu Đoàn Thị H, sinh ngày 03/02/2010, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại H: Chị Đoàn Thị B, sinh năm 1985; đồng trú: Khu phố Hiệp H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Cháu Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 25/9/2010, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại L1: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1984; đồng trú: Làng Hiệp H, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

3. Cháu Lê Thành C, sinh ngày 28/8/2009, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại C: Anh Lê Văn S, sinh năm 1985; đồng trú: Làng Suối Đ, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

4. Cháu Đình Thị K, sinh ngày 19/7/2010, “có mặt”.

5. Cháu Đình Thị D1, sinh ngày 10/8/2012, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại K và D1: Chị Lê Thị L2, sinh năm 1988; đồng trú: Làng Hiệp H, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn B1, sinh ngày 30/8/2005, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị X1, sinh năm 1982; đồng trú: Làng Suối Đ, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B, “có mặt”.

3. Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu vực 2, P. B, TP. Quy N, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

4. Anh Võ Duy H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 11, Khu vực 7, P. B, TP. Quy N, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

5. Anh Đinh Văn D3, sinh năm 1996; nơi cư trú: Làng Canh T, xã Canh L, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

6. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn A, xã Canh V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2022 đến ngày 09/10/2022, hai bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Quang V đã thực hiện 04 vụ “Cướp giật tài sản” trên địa bàn huyện Vân Canh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 12/9/2022, Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn B1 cùng chơi tại nhà của Nguyễn Nhất N thuộc thôn Tân Q, Canh H, V, B. Tại đây N, V, B1 thống nhất cùng đi dạo tìm các công trình đang xây dựng để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, V điều khiển xe mô tô (không nhãn hiệu, màu xanh, không có biển kiểm soát) của V chở N và B1 đến khu vực xã Canh H tìm kiếm nhưng không có công trình nào. Cả ba tiếp tục đi xe mô tô đến làng Hiệp H, Canh H, V, B nhưng khi vào làng thì B1 là người địa phương, sợ bị phát hiện nên không tham gia và được V, N chở về. Sau đó, V và N tiếp tục đi vào làng Hiệp H, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, thì thấy Đinh Thị K, sinh ngày 19/7/2010 và Đinh Thị D1, sinh ngày 10/8/2012 đang ngồi trên đường bê tông sử dụng điện thoại di động. V điều khiển xe đến gần, N xuống xe đi bộ đến chỗ K và D1 đang ngồi, dùng tay giật lấy 02 điện thoại (cùng hiệu Redmi A9, màu đen) của K và D1 rồi nhanh chóng nhảy lên xe để V chở bỏ chạy về nhà của N. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại trên, N và V đi đến phường B, TP. Quy N, B bán 01 điện thoại Redmi A9 cho Võ Duy H1 với giá 700.000 đồng, khi bán V nói là: “điện thoại của em”; V tiếp tục bán 01 điện thoại Redmi A9 (có khóa màn hình) cho Nguyễn Duy P với giá 500.000 đồng, khi bán V nói: “điện thoại của Nt nhặt được”. Số tiền có được do bán điện thoại V và N cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào ngày 05/10/2022, tại nhà của N, N và V cùng bàn bạc, thống nhất đi “cướp giật điện thoại”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô của V chở N đi vào đường bê tông nông thôn trong làng Hiệp H, xã Canh H, thì cả hai phát hiện Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 25/9/2010 đang dùng điện thoại Samsung Galaxy A11 bật đèn pin soi đường để đi về nhà. Cùng với phương thức, thủ đoạn trên, N đã giật lấy điện thoại của L1 rồi V điều khiển xe mô tô chở N bỏ chạy về nhà N. Khi về đến nhà, N và V đến nhà anh ruột của N là Nguyễn Nhất D cùng thôn và hỏi D: “anh có mua điện thoại không?”. D hỏi: “điện thoại ở đâu có?” thì được N, V nói: “điện thoại tui em mới giật được”. D đồng ý mua với giá 1.100.000 đồng. Số tiền có được, N và V cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/10/2022, tại nhà của Nguyễn Nhất N, N và V bàn bạc, thống nhất là đi cướp giật điện thoại để sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chở N đi trên tuyến Quốc lộ 19C về hướng thị trấn V, huyện V, tỉnh B. Khi đến khu dân cư thuộc khu phố Hiệp H, thị trấn V, huyện V, thì cả hai thấy Đoàn Thị H, sinh ngày 03/02/2010 đang sử dụng điện thoại Realme C11, màu xanh dương. N và V tiếp cận H, Nhất xuống xe, đi bộ đến chỗ H, giả vờ hỏi thăm nhà người quen, sau đó giật lấy điện thoại trên rồi nhanh chóng lên xe để V chở tẩu thoát theo đường phía Tây của huyện để về nhà của N.

Vụ thứ tư: Sau khi thực hiện xong vụ thứ 03, trên đường về nhà N, khoảng 20 giờ cùng ngày 09/10/2022, khi đến đoạn đường bê tông nông thôn thuộc làng Hiệp H, xã Canh H, huyện V, tỉnh B, cả hai thấy Lê Thành C, sinh ngày 28/8/2009 đang ngồi trên đường bê tông sử dụng điện thoại Redmi C11 màu xanh. V điều khiển xe mô tô đến gần, cho N xuống tiếp cận, giật lấy điện thoại của Công rồi V điều khiển xe chở N nhanh chóng bỏ chạy về nhà của N. Sau khi chiếm đoạt được 02 điện thoại trên, N và V tiếp tục đem bán cho Nguyễn Nhất D. Khi mua D hỏi: “điện thoại ở đâu?”, N và V nói là: “điện thoại của tụi em mới giật được”. D đồng ý mua điện thoại Realme C11 với giá 700.000 đồng; còn điện thoại Redmi C11 N giữ lại để sử dụng cá nhân. Số tiền có được do bán điện thoại cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 36/KL - HĐĐGTS Ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vân Canh kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi A9, màu đen có trị giá 2.700.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi A9, màu đen có trị giá 2.700.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A11, màu xanh có trị giá 4.200.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Realme C11, màu xanh dương có trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Redmi, màu xanh nước biển có trị giá 3.700.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản các bị cáo N và V chiếm đoạt trong 04 vụ cướp giật tài sản là 16.300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy A11; 01 điện thoại Realme C11, màu xanh dương; 01 điện thoại Redmi, màu xanh nước biển và 01 chiếc xe mô tô (không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, màu xanh, có số máy: HD1P53FMH-Y0220898, không xác định số khung). Cơ quan CSĐT đã trả lại 03 điện thoại cho các bị hại Nguyễn Thanh L1, Đoàn Thị H và Lê Thành C là chủ sở hữu hợp pháp, hiện đang tạm giữ xe mô tô.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSVC ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Quang V về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Nhất D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Quang V về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Nhất D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù; Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 bản án đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất N mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất D mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe mô tô (không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, màu xanh, có số máy: HD1P53FMH-Y0220898, không xác định số khung).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường thiệt hại và không ai yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất N: Ông Lâm Thanh T trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhất N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất N mức án 03 (ba) năm tù.

Tại Bản luận cứ ngày 16/5/2023, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất D là bà Lê Tôn Nữ Kim Y thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhất D và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V, Nguyễn Nhất D đều thống nhất nội dung Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại đã nhận lại điện thoại và nhận bồi thường thiệt hại xong, các bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và không có ý kiến tranh luận. Về hình phạt: Các bị hại và người đại diện hợp pháp của các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều thống nhất nội dung Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài và có điện thoại sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2022 đến ngày 09/10/2022 Nguyễn Nhất N và Nguyễn Quang V đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn xã Canh H và thị trấn V, huyện V, tỉnh B, cụ thể: Vào ngày 12/9/2022 cướp giật 02 điện thoại cùng hiệu Redmi A9, màu đen của các bị hại Đinh Thị K (sinh ngày 19/7/2010) và Đinh Thị D1 (sinh ngày 10/8/2012) có tổng trị giá 5.400.000 đồng; vào ngày 12/9/2022 tại làng Hiệp H, xã Canh H, cướp giật 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 của Nguyễn Thanh L1 (sinh ngày 25/9/2010) có trị giá 4.200.000 đồng; vào ngày 05/10/2022 tại làng Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp cướp giật của Đoàn Thị H (sinh ngày 03/02/2010) 01 điện thoại Realme C11 màu xanh dương, có trị giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Redmi của Lê Thành C tại làng Suối Đ, xã Canh H, có trị giá 3.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là

16.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Nhất D biết rõ điện thoại Samsung A11 và điện thoại Realme C11 là do các bị cáo Nhất và Vinh cướp giật được của người khác nhưng vẫn mua các điện thoại trên vào các ngày 05 và 09/10/2022 để sử dụng cá nhân. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của Nguyễn Nhất D đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Nhất D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó các bị cáo N và V với vai trò chính là người đồng thực hành, bị cáo D là người tiêu thụ tài sản do các bị cáo N và V cướp giật tài sản mà có. Các bị cáo N, V và D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự trong đó các bị cáo N, V đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Hành vi trên của các bị cáo N, V và D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Vinh có nhân thân xấu, ngày 16/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành án của 02 bản án. Bị cáo Nguyễn Nhất N bị Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Vân Canh khởi tố ngày 03/4/2023, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V và Nguyễn Nhất D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nhất và Vinh đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại Đinh Thị K và Đinh Thị D1 được các bị hại bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Nhất D đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V và Nguyễn Nhất D đều phạm tội hai lần trở lên, nên phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.” đối với các bị cáo N và V; Theo khoản 5 Điều 323 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.” đối với bị cáo D. Xét thấy, các bị cáo N, V đang bị tạm giam, bị cáo D thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại điện thoại và nhận bồi thường thiệt hại xong và không có ai yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô (không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, màu xanh, có số máy: HD1P53FMH-Y0220898, không xác định số khung) mà các bị cáo V, N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, không đảm bảo để lưu hành. Nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Văn B1 không bàn bạc, không tham gia cùng với các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V và cũng không biết việc các bị cáo Nhất và Vinh thực hiện vụ cướp giật tài sản nên không phạm tội.

[9] Đối với Nguyễn Duy P, Võ Duy H1 có hành vi mua điện thoại do các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Nhất N bán nhưng P và H1 đều không biết các điện thoại này là do các bị cáo V, N cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P và H1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Nhất N, Nguyễn Quang V và Nguyễn Nhất D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của các Trợ giúp viên pháp lý: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất D và ông Lâm Thanh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất N về mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Nhất D là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhất N;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang V;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhất D.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Quang V phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Nhất D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 09/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án số: 28/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Quang V phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2022 .

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất N 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2022 .

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất D 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, màu xanh, có số máy: HD1P53FMH-Y0220898, không xác định số khung. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Nhất N và Nguyễn Nhất D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhật - Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên hiệu trưởng Trường tiểu học xã Canh Hiệp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhất N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 6 năm 1997 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B;

2. Nguyễn Quang V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 2000 tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn A, xã Canh V, huyện V, tỉnh B;

3. Nguyễn Nhất D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 01 năm 1994 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn Tân Q, xã Canh H, huyện V, tỉnh B.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhất N và Nguyễn Quang V phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Nhất D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhất N;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang V;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhất D.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

3. Hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 09/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án số: 28/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Quang Vphải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2022 .

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất N 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2022 .

3.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất D 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, màu xanh, có số máy: HD1P53FMH-Y0220898, không xác định số khung. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023).Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Nhất N và Nguyễn Nhất D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 12 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

